

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 236/2024/HSST
Ngày: 20-8-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam.

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2024/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang R**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: **A Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Nơi ở hiện tại: **155 đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Quang C** và bà **Nguyễn Phước Thanh T**; có vợ: **Đỗ Phương Hồng V**, sinh năm: 2000 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống tại địa phương, học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà, từ năm 2015 làm nghề đạp xe xích lô cho đến ngày gây án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay - có mặt.

- Bị hại: Anh **Lê Đình T1**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: **Tổ dân phố phụ Ô, phường H, thị xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế** - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ **Tổng Công ty cổ phần B**. Địa chỉ: **Tầng F, LPB T, số A T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Văn Đ**, chức vụ: **Tổng Giám đốc Công ty cổ phần B1** – Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1/ Bà **Lê Thị T2**, chức vụ: **Giám đốc Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần B1** – Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Duy P, chức vụ: Giám đốc Tổng Công ty cổ phần B – Chi nhánh B2 – Có mặt.

3/ Ông Nguyễn Quang T3, chức vụ: Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty cổ phần B – Vắng mặt.

(Theo giấy uỷ quyền số 161/2024/UQ-LPBI-KSNB ngày 17/6/2024).

+ Ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHTT: Tổ D, khu vực 1, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện nay: 7 N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Phước Thanh T4, sinh năm 2001. Nơi ĐKKHTT: H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện nay: 7 N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00' ngày 22/9/2023, sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng bị cáo Bùi Quang R vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 chở chị Nguyễn Phước Thanh T4 đi trong đường K P ra đường P, đến Km 11+200 (Quốc lộ D), phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 do anh Lê Đình T1 điều khiển, đi một mình theo hướng từ V đến T, gây tai nạn giao thông đường bộ.

Hậu quả: Bị cáo Bùi Quang R bị đa chấn thương, điều trị tại bệnh viện T6 đến ngày 29/9/2023 xuất viện, chị T4 bị xây sát nhẹ không nằm bệnh viện, anh T1 không bị thương, hai phương tiện hư hỏng.

* Khám nghiệm hiện trường, phương tiện:

Chọn hướng khám nghiệm hiện trường từ cầu V đi T, lấy mép lề đường phải theo hướng khám nghiệm làm mép lề chuẩn; chọn điểm mốc vụ tai nạn là cột đèn chiếu sáng số 13 Phạm Văn Đ1. Đoạn đường xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường P (QL49A) với K 333 Phạm Văn Đ1 thông qua kiệt 200 P, đường rộng 10,0 m, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, được chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch sơn vàng đứt quãng ở giữa, mỗi chiều đường rộng 5,0m, trên đường ở hai hướng đều có đặt biển báo W207a; kiệt 333 Phạm Văn Đ1 rộng 10,0m, lưu thông hai chiều xe chạy, có biển báo W208; kiệt 200 Phạm Văn Đ1 rộng 10,0m, lưu thông hai chiều xe chạy. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu được 05 dấu vết được đánh số thứ tự từ 01 đến 05, nằm hoàn toàn trên phần đường phải theo chiều lưu thông của xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 do anh Lê Đình T1 điều khiển.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 75D1-250.45;
- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển kiểm soát 75A300.28.

* *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 cho anh **Lê Đình T1**, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 cho chủ sở hữu là anh **Hoàng Trọng D**.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 370/KL - HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H** kết luận:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28; màu sơn: trắng; nhãn hiệu: HUYNDAI; số khung: RLUA541BANN093094; số máy: G4LCNU813998, đăng kí ngày 02/3/2023 thiệt hại 137.759.292 đồng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45; màu sơn: đen; nhãn hiệu: HONDA; số khung: RLHJF4227FY044404; số máy: JF42E1044462; xe đăng kí lần đầu ngày 30/6/2016 thiệt hại 10.284.000 đồng.

* Tại Bản kết luận giám định 543-23/KLTTCT-GDPY ngày 07/11/2023 của **Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T** xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị cáo **Bùi Quang R** là 17% (Mười bảy phần trăm).

Xác định nồng độ cồn trong hồ sơ bệnh án của bị cáo **Bùi Quang R**: Ethanol máu ngày 22/9/2023: 72,35mg/100ml máu.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện trên đường là tại vị trí số (dấu vết) 01 nằm bên phải theo chiều lưu thông của xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh **Lê Đình T1** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 với tổng số tiền 102.012.200 đồng, anh **Hoàng Trọng D** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** và anh **Lê Đình T1** bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 số tiền 20.000.000 đồng, đến nay chưa ai bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKSTPH ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo **Bùi Quang R** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Quang R** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Quang R** từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến

02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với yêu cầu của bị hại là anh **Lê Đình T1** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 với số tiền 102.012.200 đồng. Tuy nhiên, xác định lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp và xác định lỗi của bị cáo **R** 70%, lỗi của bị hại 30%, xác định thiệt hại trong vụ án này căn cứ vào kết quả giám định thiệt hại theo kết luận giám định của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự là 137.759.292 đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh **Lê Đình T1** 70% trên tổng số tiền thiệt hại là 137.759.292 đồng, tương đương với số tiền 96.431.504 đồng, anh **Lê Đình T1** phải tự chịu thiệt hại 30%, tương đương với số tiền 41.327.788 đồng.

+ Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông **Hoàng Trọng D**, quá trình điều tra, truy tố ông **D** yêu cầu bị cáo **R** và bị hại anh **Lê Đình T1** bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 là 20.000.000 đồng, nhưng vào ngày 04/7/2024 ông **D** có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu bị cáo và bị hại bồi thường nữa, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 cho anh **Lê Đình T1**, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 cho chủ sở hữu là anh **Hoàng Trọng D**, không có ai yêu cầu gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Bùi Quang R** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **thành phố H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 02 giờ 00' ngày 22/9/2023, tại nơi giao nhau giữa **đường P (QL49A)** với kiệt 333 **Phạm Văn Đ1** thông qua Kiệt 200 **P thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**, sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn (72,35mg/100ml máu), bị cáo **Bùi Quang R** (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 chở chị **Nguyễn Phước Thanh T4** đi trong đường kiệt 333 **P ra đường P**, thì va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 do anh **Lê Đình T1** điều khiển theo hướng từ Võ Dạ đến **T**, gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Bị cáo **Bùi Quang R** bị đa chấn thương với tỷ lệ thương tích là 17%, xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 thiệt hại trị giá 137.759.292 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 thiệt hại trị giá 10.284.000 đồng.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra có lỗi hỗn hợp, trong đó: Bị cáo **Bùi Quang R** điều khiển xe mô tô nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn, vi phạm khoản 3 Điều 24, khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội, hậu quả gây thiệt hại về tài sản có giá trị 137.759.292 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm chín mươi hai đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lỗi của anh **Lê Đình T1** điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của **Bộ G** quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên phải chịu một phần trách nhiệm đối với hậu quả đã xảy ra.

Hành vi trên của bị cáo **Bùi Quang R** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 162/CT-VKSTPH ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của anh **Lê Đình T1** còn xâm phạm đến sức khỏe của bản thân bị cáo và xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp

luật, coi thường tính mạng của bản thân và tài sản của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả gây thiệt hại về tài sản có giá trị 137.759.292 đồng. Nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo là vụ tai nạn này bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo cũng bị thương tích 17%, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với yêu cầu của bị hại là anh **Lê Đình T1** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** bồi thường số tiền số tiền 102.012.200 đồng để thế quyền cho **Tổng Công ty cổ phần B** nhận số tiền này từ bị cáo **R** thay anh **T1**, vì **Tổng Công ty cổ phần B** đã bỏ tiền ra sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28. Hội đồng xét xử xét thấy: Hậu quả gây thiệt hại về tài sản trong vụ án này có giá trị 137.759.292 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 370/KL-HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự), xác định lỗi của bị cáo là 70% tương đương với số tiền 96.431.504 đồng, lỗi của anh **T1** là 30% tương đương với số tiền 41.327.788 đồng, anh **Lê Đình T1** phải tự chịu thiệt hại do lỗi mình gây ra tương đương với số tiền trên. Do vậy, cần buộc bị cáo **Bùi Quang R** bồi thường cho anh **T1** phần thiệt hại 70% tương đương với số tiền là 96.431.504 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế tại biên lai thu tiền số 0001240 ngày 20/8/2024, số tiền còn lại là 93.431.504 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh **T1**.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông **Hoàng Trọng D** là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45, quá trình điều tra, truy tố ông **D** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** và bị hại anh **Lê Đình T1** bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Nhưng vào ngày 04/7/2024, ông **Hoàng Trọng D** có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu bị cáo và anh **Lê Đình T1** bồi thường số tiền trên nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của ông **D**.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là **Tổng Công ty cổ phần B** yêu cầu bị cáo **Bùi Quang R** phải bồi thường số tiền 160.000.000 đồng cho **Tổng Công ty cổ phần B**, vì **Tổng Công ty cổ phần B** đã sửa chữa khắc phục xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 cho anh **T1** và anh Thanh thế quyền cho **Tổng Công ty cổ**

phần B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 của anh **T1** tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS và vật chất xe tại **Công ty B3**, đó là quan hệ dân sự giữa anh **T5** và **Tổng Công ty cổ phần B** không liên quan trách nhiệm dân sự trong vụ án này giữa bị cáo **R** với anh **T1**. Nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu trên của **Tổng Công ty cổ phần B**. Nếu có căn cứ, **Tổng Công ty cổ phần B** có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** đã xử lý vật chứng trả xe ô tô biển kiểm soát 75A-300.28 cho anh **Lê Đình T1**, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75D1-250.45 cho chủ sở hữu là ông **Hoàng Trọng D** là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo **Bùi Quang R** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quang R** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Quang R** 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Quang R** cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2/Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Bùi Quang R** bồi thường cho anh **Lê Đình T1** số tiền 96.431.504 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn đồng). Bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế tại biên lai thu tiền số 0001240 ngày 20/8/2024, số tiền còn lại là 93.431.504 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm lẻ bốn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh **T1**.

3/Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/Về án phí: Buộc bị cáo **Bùi Quang R** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.671.575 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6/Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS thành phố Huế;
- UBND phường T, TP Huế;
- Bị cáo, người TGTT khác.
- Lưu;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung